

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 22-12-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H; cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện P, Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn U; cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện P, Bình Định (Có mặt).

Người kháng cáo: Anh Huỳnh Tấn U là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Huỳnh Tấn U kết hôn ngày 19/01/2001, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống, anh chị hay xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân, theo chị H do anh U tính tình cộc cằn, không biết quan tâm lo lắng cho vợ con, không có sự chia sẻ với chị, thiếu tế nhị trong cư xử giữa vợ chồng. Từ trước tới nay chị cố gắng chịu đựng, nhưng nay chị không thể chịu đựng được nữa, cuộc sống vợ chồng rất nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn anh U. Còn anh U cho rằng vợ chồng hay cãi nhau do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nhưng vì hạnh phúc gia đình, vì con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị H anh U thống nhất có 02 con chung là Huỳnh Ngô Hoàng D, sinh ngày 15/4/2002 và Huỳnh Ngô Hoàng T, sinh ngày 10/3/2009 đang ở với anh chị, sức khỏe bình thường. Cháu D đã đủ 18 tuổi, nên muốn ở với cha hay mẹ tùy cháu quyết định. Chị H và anh U đều yêu cầu được nuôi cháu T, chị H yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, còn anh U không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H anh U thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị H. Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Huỳnh Tấn U.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngô Hoàng T, sinh ngày 10/3/2009 cho mẹ là chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành tròn 18 tuổi. Buộc anh U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày bản án hôn nhân sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị đơn anh Huỳnh Tấn U kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Tấn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tấn U kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ, nhưng chị Ngô Thị H không đồng ý. Thấy rằng: Anh U và chị H kết hôn ngày 19/01/2001, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, do anh chị bất đồng về quan điểm sống, lối sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng chị H cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm niềm tin của chị đối với anh không còn, nên kiên quyết xin ly hôn. Còn anh U không đồng ý ly hôn, nhưng anh cũng không đưa ra được giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, trình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh U là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của anh U không được chấp nhận, nên anh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Tấn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Tấn U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị H xin được ly hôn anh Huỳnh Tấn U.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Tấn U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008989 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, anh U đã nộp đủ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên

